

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **06/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 12- 01-2018

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST – HNGĐ ngày 26/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 246, tổ 10, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Phạm Văn T, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn T: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tuyết N và anh Phạm Văn T sau thời gian tìm hiểu tự nguyện kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc được 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Bùi Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hoàng Thiên L, sinh ngày 25/12/2012 hiện nay đang ở với chị Bùi Thị Tuyết N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Phạm Văn Tg cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn T năm 2016 anh T bị tai nạn giao thông đang trong quá trình hồi phục thương tích nên anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình, đồng thời Tòa án đến nhà lấy lời khai anh T nhưng khi lấy lời khai xong anh T lên cơn co giật nên không ký tên vào biên bản ghi lời khai. Tại phiên tòa anh T cũng không trình bày ý kiến của mình.

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Văn T bà Phạm Thị M trình bày.

Sau khi bị tai nạn giao thông hiện nay cuộc sống của anh T hoàn toàn phụ thuộc vào bà M. Anh Thông chỉ biết làm một số việc còn lại phụ thuộc hoàn toàn vào bà M. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản yêu cầu tôi làm thủ tục đưa anh T đi giám định để xác định khả năng nhận thức của anh T nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên tôi không có điều kiện để đưa anh T đi giám định. Hiện nay anh T đang quá trình khôi phục bệnh, dễ bị kích động, hay bị lên cơn co giật. Do anh T hiện nay đang còn thương yêu vợ con nên việc ly hôn sẽ khiến tâm lý của anh T bị kích động nên tôi đề nghị chị N chờ một thời hợp lý nữa làm đơn ly hôn để tránh ảnh hưởng tâm lý, quá trình hồi phục bệnh của anh T thì tôi sẽ đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tại phiên tòa xét thấy: Chị Bùi Thị Tuyết N gửi yêu cầu ly hôn trong giai đoạn anh Phạm Văn T đang bị tai nạn giao thông nghiêm trọng, đang điều trị tại bệnh viện, hiện nay anh T đã vượt qua cơn nguy kịch, nhưng sức khỏe còn yếu, các di chứng của chấn thương khiến anh T dễ bị kích động, có tâm lý không ổn định, các sinh hoạt thường ngày vẫn cần người giúp đỡ, không có khả năng làm việc nuôi sống bản thân. Nếu giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T sẽ ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý cũng như khả năng hồi phục bệnh của anh T. Hoàn cảnh hiện tại của anh T cần người vợ đỡ đần, giúp đỡ trong sinh hoạt. Xét thấy trong quan hệ hôn nhân bên cạnh quyền được quan tâm, chăm sóc lẫn nhau khi ốm đau, hoạn nạn đó

không chỉ là đạo đức của xã hội mà còn là giá trị cốt lõi trong quan hệ vợ chồng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị N là không chính đáng, nhằm trốn tránh nghĩa vụ, vi phạm đạo đức xã hội nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Tuyết N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đối với anh Phạm Văn T sau khi bị tai nạn giao thông, trong quá trình giải quyết vụ án, qua làm việc, tiếp xúc với anh Phạm Văn T tòa án nhận thấy anh Phạm Văn T có biểu hiện là người mất năng lực hành vi dân sự. Trong quá trình làm việc Tòa án đã lập biên bản và cho thời gian hợp lý để bà Phạm Thị M là người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn T, chị Bùi Thị Tuyết N là vợ của anh T làm thủ tục tuyên bố anh Phạm Văn T mất năng lực hành vi dân sự nhưng hết thời hạn thì bà M và chị N vẫn không yêu cầu nên tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Mặc dù chưa có quyết định của Tòa án là anh Phạm Văn T có mất năng lực hành vi dân sự hay không nhưng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, Tòa án đã đưa bà Phạm Thị M là người đại diện hợp pháp cho anh T và giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Tuyết N và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng làm ăn, sinh sống tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh B. Theo biên bản xác minh 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị Tuyết N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T và chị N đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Tuy nhiên, vào thời điểm tháng 8 năm 2016 anh T bị tai nạn giao thông, theo giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh anh Phạm Văn T bị dập não xuất huyết trán 2 bên, và thái dương bên trái, tụ máu dưới màng cứng trái, xuất huyết khoang dưới nhện thái dương bên trái và xuất huyết bề trên yên, xuất huyết liềm não về lều tiểu não, nứt thành xương trán phải, nứt sọ thái dương, trán bên trái và giãn rộng khớp sọ bên trái, tổn thương phế nang 1/3 trên phổi, 1/3 giữa phổi trái tổn thương mô kẽ 1/3 phổi phải.

Hội đồng xét xử xét thấy trong cuộc sống vợ chồng mặc dù anh T và chị N có nhiều mâu thuẫn nhưng trước thời điểm anh T bị tai nạn giao thông chị Nhung không làm thủ tục yêu cầu ly hôn tại Tòa án. Hiện tại anh Thông đang ở cùng với mẹ là bà Phạm Thị M tại xã A, huyện H, tỉnh B, mọi sinh hoạt cũng như cuộc sống của anh T đều phụ thuộc vào một mình bà M, cuộc sống của bà M cũng rất khó

khăn, bà M là người đi cào mủ thuê cao su với thu nhập khoảng 3.200.000 đồng / 1 tháng (theo biên bản xác minh ngày 06/9/2017 bút lục 91). Tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Trong trường hợp này anh T rất cần sự chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ của chị N để anh T dần hồi phục bệnh. Cũng do ảnh hưởng của tai nạn giao thông, hiện nay anh T rất dễ xúc động, lên cơn co giật. Cụ thể vào 17/10/2017 Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh T, khi nói đến việc ly hôn thì anh T lên cơn co giật phải cấp cứu (bút lục 73, 74). Trong thời gian này anh T rất cần sự giúp đỡ, chăm sóc của chị N, nếu giải quyết cho ly hôn giữa chị N và anh T sẽ ảnh hưởng lớn đến tâm lý của anh T cũng như quá trình hồi phục chấn thương nên cần có thời gian hợp lý để anh T có thời gian hồi phục bệnh của mình. Do đó tại thời điểm này chị N yêu cầu ly hôn với anh T là chưa phù hợp nên không được hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh Phạm Văn T. Do yêu cầu ly hôn của chị N không được chấp nhận nên không xem xét về việc nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Tuyết N chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Tuyết N về việc yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Tuyết N chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011943 ngày 09/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh